

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2843/TTr-SVHTT ngày 15 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị

trần và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTTHC);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HCTC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, K8, KSTT^(C).

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lâm Hải Giang

Phụ lục
Thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan hành chính
nhà nước trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng năm
2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao
2	Phê duyệt quy hoạch khảo cổ ở địa phương	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao
3	Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao
4	Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao
6	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao
7	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh	Di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao

PHẦN II.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Kiểm kê di tích

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Bảo tàng tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện việc kiểm kê di tích theo quy định gửi báo cáo kết quả kiểm kê cho Sở Văn hoá và Thể thao.

- *Bước 2:* Trên cơ sở báo cáo kết quả của Bảo tàng tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định các di tích đủ tiêu chí, điều kiện theo quy định làm cơ sở đưa vào danh mục kiểm kê di tích.

- *Bước 3:* Sở Văn hoá và Thể thao báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích theo quy định.

- *Bước 4:* Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích theo quy định.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Sở Văn hóa và Thể thao;
- Dự thảo Quyết định và danh mục di tích.

* Số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện: Bảo tàng tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các đơn vị, địa phương có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

g) Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định hành chính.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

Di tích lịch sử - văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau đây:

- Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương;

- Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát

triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử;

- Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu;
- Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật.

1) Căn cứ pháp lý:

- Luật Di sản văn hóa 2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

2. Thủ tục Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương

a) Trình tự thực hiện:

Bảo tàng tỉnh tham mưu Sở Văn hóa và Thể thao trình Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức việc lập quy hoạch khảo cổ ở địa phương; phê duyệt và công bố quy hoạch sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện cho Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình;
- Báo cáo Quy hoạch khảo cổ phải thể hiện được các nội dung sau:
 - (1) Vị trí và tên gọi địa điểm khảo cổ;
 - (2) Thông tin khoa học về các di tích, di vật được phát hiện tại địa điểm khảo cổ và căn cứ khoa học và dấu hiệu của sự tồn tại di tích, di vật tại địa điểm khảo cổ;
 - (3) Ranh giới, diện tích địa điểm khảo cổ;
 - (4) Kế hoạch thăm dò, khai quật địa điểm khảo cổ;
 - (5) Phương án bảo vệ và phát huy giá trị địa điểm khảo cổ;
 - (6) Nguồn lực thực hiện quy hoạch.
- Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;
- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

- Báo cáo thẩm định quy hoạch; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có);

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: cơ quan/địa phương do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao; Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa 2001;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

3. Thủ tục Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Căn cứ kết quả nghiên cứu, thăm dò, khai quật khảo cổ, Bảo tàng tỉnh thường xuyên rà soát, tham mưu cho Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

- *Bước 2:* Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh quy hoạch khảo cổ sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện cho Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Không quy định.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Bảo tàng tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao; Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

4. Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia.

a) Trình tự thực hiện:

*** Đối với trường hợp Di tích quốc gia, Di tích cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh:**

Bước 1: Chủ tịch UBND tỉnh nơi có di tích được giao trực tiếp quản lý di tích giao cho Cơ quan/địa phương có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích.

Trường hợp di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phân bổ trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, căn cứ vào việc phân bố điểm di tích có giá trị quan trọng, tiêu biểu, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc chọn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì chịu trách nhiệm lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích đó.

Bước 2: Thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

- Đối với di tích quốc gia: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 hoặc Điều 10 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ đến Bộ trưởng

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định. Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với di tích cấp tỉnh: Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định, đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 3: Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

*** Đối với trường hợp Di tích quốc gia, cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng bộ, ngành:**

- Trường hợp Thủ trưởng Bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến thỏa thuận trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Thủ trưởng Bộ, ngành. Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

(i) Hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích:

- Tờ trình thẩm định hoặc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ .

- Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.
+ Bản đồ:

+ Bản đồ vị trí di tích, tỷ lệ 1:5.000;

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng công trình đã xây dựng, tỷ lệ 1:5.000;

+ Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ di tích;

+ Bản đồ xác định phạm vi nghiên cứu quy hoạch, phạm vi quy hoạch.

- Ý kiến tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư nơi có di tích.

- Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 7 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

(ii) Hồ sơ quy hoạch di tích:

- Tờ trình thẩm định hoặc phê duyệt quy hoạch di tích theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ .

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp.

- Bản đồ:

+ Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000;

+ Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ xác định khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phông án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:2.000;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:2.000.

- Dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch di tích bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 9 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian thẩm định:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- *Thời gian phê duyệt:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan/địa phương được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ).

- Tờ trình về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Quy hoạch di tích được lập cho một cụm di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định/phê duyệt (Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích) với các nội dung chính sau:

I. NỘI DUNG NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích:.....
2. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích và phạm vi lập quy hoạch di tích:
 - a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch di tích:.....
 - b) Phạm vi lập quy hoạch di tích:.....
 - c) Ranh giới lập quy hoạch di tích:
 - Phía Bắc giáp.....
 - Phía Nam giáp.....
 - Phía Đông giáp.....
 - Phía Tây giáp.....
3. Các nội dung chính của Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích:
 - a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích.
 - b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích.
 - c) Nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
 - d) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới.
 - đ) Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích.

4. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 166 /2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác về xây dựng. Cụ thể:

- a) Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích.
- b) Bản đồ.
- c) Bản sao ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng nơi có di tích.
- d) Văn bản thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (đối với trường hợp đề nghị phê duyệt) và các văn bản khác có liên quan.

5. Kinh phí thực hiện quy hoạch di tích:.....

6. Tổ chức thực hiện:

- a) Thời gian lập quy hoạch di tích:.....
- b) Phân công trách nhiệm:
 - Cơ quan phê duyệt:.....
 - Cơ quan thẩm định và trình duyệt:.....
 - Cơ quan quản lý lập quy hoạch di tích:.....
 - Cơ quan chủ đầu tư:.....

II. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của tổ chức liên quan:

- a) Ý kiến góp ý của.....
- b) Ý kiến góp ý của.....
- c) Ý kiến góp ý của.....

2. Ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích (trong trường hợp phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích):.....

(Tên tổ chức) trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch di tích...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích (Tên quy hoạch di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Tên quy hoạch:.....
2. Tên cơ quan tổ chức lập quy hoạch di tích:.....
3. Chủ đầu tư lập quy hoạch di tích:.....
4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch di tích:.....

II. NỘI DUNG QUY HOẠCH DI TÍCH

1. Mục tiêu quy hoạch di tích:
2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch di tích:
 - a) Phạm vi lập quy hoạch di tích, bao gồm:.....
 - b) Ranh giới lập quy hoạch di tích được xác định như sau:
 - Phía Bắc giáp.....
 - Phía Nam giáp.....
 - Phía Đông giáp.....
 - Phía Tây giáp.....
3. Nội dung quy hoạch di tích:
 - a) Phân tích, đánh giá hiện trạng di tích và đất đai thuộc di tích:
 - Tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ di tích và môi trường tự nhiên, môi trường xã hội tác động đến di tích:

- Đặc điểm, giá trị di tích:.....
- Mối liên hệ với các di tích khác trong khu vực nghiên cứu:.....
- b) Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:
 - Điều chỉnh, mở rộng hoặc thu hẹp khu vực bảo vệ di tích:.....
 - Phương hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:.....
 - Danh mục công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi:.....
 - Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:.....
- c) Định hướng quy hoạch không gian bảo tồn, phát huy giá trị di tích:
 - Phân vùng chức năng:.....
 - Định hướng tổ chức không gian, tôn tạo kiến trúc cảnh quan di tích:.....
 - Giải pháp phát triển du lịch:.....
- d) Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:
 - Giao thông:.....
 - San nền:.....
 - Cấp nước:.....
 - Thoát nước và vệ sinh môi trường:.....
 - Cấp điện:.....
 - Thông tin liên lạc:.....
- đ) Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án ưu tiên đầu tư:
 - Các nhóm dự án thành phần:
 - + Nhóm dự án số 1:.....
 - + Nhóm dự án số 2:.....
 - Dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn:.....
- Thời gian thực hiện Quy hoạch: Từ năm đến năm , cụ thể:
 - + Giai đoạn 1:.....
 - + Giai đoạn 2:.....
- Vốn đầu tư:
 - + Vốn từ ngân sách trung ương:.....

- + Vốn ngân sách địa phương:.....
- + Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác:.....

e) Giải pháp, cơ chế thực hiện quy hoạch di tích:

- Giải pháp:

- + Giải pháp quản lý:.....
- + Giải pháp đầu tư:.....
- + Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:.....
- + Cơ chế thực hiện:.....

4. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức quản lý di tích có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:.....
- Trách nhiệm của các tổ chức có liên quan:.....

III. NỘI DUNG TIẾP THU CÁC Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan:.....
2. Ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch di tích (trong trường hợp phê duyệt quy hoạch di tích):

(Tên tổ chức) kính trình (cơ quan thẩm định/cơ quan phê duyệt) xem xét, thẩm định/phê duyệt quy hoạch di tích...../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

5. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia

a) Trình tự thực hiện:

*** Đối với trường hợp Di tích quốc gia, Di tích cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh:**

Bước 1: Chủ tịch UBND tỉnh giao trực tiếp quản lý di tích giao cho cơ quan/địa phương có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích.

Bước 2: Thẩm định điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

- Đối với di tích quốc gia: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 hoặc Điều 10 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định điều chỉnh. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định điều chỉnh. Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với di tích cấp tỉnh: Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định điều chỉnh, đề nghị phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 3: Phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh. Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

*** Đối với trường hợp Di tích quốc gia, cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng bộ, ngành:**

Trường hợp Thủ trưởng Bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích tại địa phương, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến thỏa thuận điều chỉnh trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ từ Thủ trưởng Bộ, ngành. Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống văn phòng điện tử Idesk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Không quy định.
- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- *Thời gian thẩm định:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- *Thời gian phê duyệt:* Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan/địa phương được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện; Văn phòng UBND tỉnh; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Quy hoạch di tích được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Có sự điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh mà ảnh hưởng tới di tích;
- Có sự thay đổi về địa giới hành chính hoặc điều kiện địa lý, tự nhiên;
- Có phát hiện mới về di tích trong khu vực quy hoạch.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

6. Thẩm định, Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Căn cứ danh mục dự án thành phần của quy hoạch di tích đã được phê duyệt, sự xuống cấp của di tích và khả năng bố trí kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và đầu tư công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và lựa chọn Chủ đầu tư của dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bước 2: Thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

- Đối với di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt, di sản văn hoá thế giới: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Đối với di tích cấp tỉnh: Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ đến Sở Văn hóa và Thể thao để thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là 07 ngày làm việc.

Bước 3: Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:

Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày

25/12/2018 của Chính phủ đến Sở Văn hóa và Thể thao để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ; Đối với dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ, thời hạn phê duyệt là 07 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ trình đề nghị thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ hoặc văn bản đề nghị phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

(2.) Thuyết minh dự án tu bổ di tích, bộ ảnh màu và thiết kế cơ sở hoặc thuyết minh báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, bộ ảnh màu và thiết kế bản vẽ thi công.

(3) Văn bản thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ (đối với trường hợp trình phê duyệt).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 40 ngày làm việc.

- Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt: 14 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, địa phương được giao là Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích trên địa bàn tỉnh

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao, Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan, địa phương có liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình đề nghị thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

- Tờ trình phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 166 /2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN TU BỔ DI TÍCH/BẢO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU BỔ DI TÍCH

1. Tên dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:.....
2. Địa điểm:.....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...):.....
4. Nhà thầu lập dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:...
5. Nội dung chính của dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:
 - Hiện trạng di tích.
 - Mục tiêu của dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới.
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện:.....
7. Nguồn vốn thực hiện:.....
8. Thời gian thực hiện:.....
9. Các thông tin khác (nếu có):.....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định xếp hạng di tích; bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích.
- Quy hoạch di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

3. Dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

4. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu lập dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên dự án tu bổ di tích/bảo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

Kính gửi: (Cơ quan phê duyệt)

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 166 /2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN TU BỔ DI TÍCH/BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TU BỔ DI TÍCH

1. Tên dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:.....
2. Địa điểm:.....
3. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại...):.....
4. Nhà thầu lập dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:.....
5. Nội dung chính của dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:
 - Hiện trạng di tích.
 - Mục tiêu của dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.
 - Quan điểm, nguyên tắc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
 - Ý kiến thẩm định và giải trình, tiếp thu của chủ đầu tư đối với ý kiến thẩm định.
 - Đề xuất các hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi và xây dựng mới.
 - Phương án phát huy giá trị di tích.
6. Dự toán kinh phí thực hiện:.....
7. Nguồn vốn thực hiện:.....
8. Thời gian thực hiện:.....

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM TỜ TRÌNH

1. Văn bản pháp lý:

- Văn bản thẩm định.
- Quyết định xếp hạng di tích; bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích.
- Quy hoạch di tích được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Ý kiến của tổ chức, cá nhân về dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

3. Dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

4. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu lập dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan phê duyệt) phê duyệt dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích (Tên dự án tu bổ di tích/báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

7. Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Căn cứ danh mục dự án thành phần của quy hoạch di tích đã được phê duyệt, sự xuống cấp của di tích và khả năng bố trí kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc khả năng huy động nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và đầu tư công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc lập điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích và lựa chọn Chủ đầu tư điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lựa chọn tổ chức có đủ điều kiện hành nghề lập điều chỉnh dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo quy định của pháp luật hiện hành.

Bước 2: Thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích

- Đối với di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt, di sản văn hoá thế giới: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Đối với di tích cấp tỉnh: Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ đến Sở Văn hóa và Thể thao để thẩm định. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản đồng ý hoặc văn bản góp ý điều chỉnh, bổ sung. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt thì thời hạn thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích là 07 ngày làm việc.

Bước 3: Phê duyệt điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích:

Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày

25/12/2018 của Chính phủ đến Sở Văn hóa và Thể thao để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ; Đối với dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ, thời hạn phê duyệt là 07 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Văn hóa và Thể thao.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Không quy định.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 40 ngày làm việc.

- Trường hợp di tích có nguy cơ bị hủy hoại hoặc cần tu bổ, tôn tạo đột xuất phục vụ nhiệm vụ chính trị đặc biệt: 14 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, địa phương được giao là Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích trên địa bàn tỉnh

e) Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa và Thể thao, Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Các cơ quan, địa phương có liên quan.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Dự án tu bổ di tích và báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Có phát hiện mới về di tích;

- Quy hoạch di tích có liên quan được điều chỉnh;

- Xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.

1) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Di sản văn hóa.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh./.